

Số: 21/2019/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi chung là các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật*).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do cấp tỉnh tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh Kon Tum.

b) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 2. Quy định mức chi tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do cấp tỉnh tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh Kon Tum.

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Giá trị giải thưởng
Giải nhất	40 triệu đồng/giải
Giải nhì	32 triệu đồng/giải
Giải ba	24 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	8 triệu đồng/giải

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

Nội dung	Giá trị giải thưởng
Giải đặc biệt	16 triệu đồng/giải
Giải nhất	12 triệu đồng/giải
Giải nhì	8 triệu đồng/giải
Giải ba	6 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	4 triệu đồng/giải

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều này thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

3. Chi tổ chức xét chọn và chằm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

- Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

- Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại,

tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng); tổ chức hội nghị, hội thảo; công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình kế hoạch được duyệt thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt; gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải.

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải).

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương, trong nước và quốc tế.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND và các văn bản quy định khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Do ngân sách tỉnh bảo đảm từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp

khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Hùng